Nhận biết về ống dẫn lưu khoang ngực và nội dung cần chú ý

認識胸腔引流管及其注意事項

【中、越文對照版】

Phòng Điều dưỡng biên soạn
Đường dây tư vấn : （04）7256652
Thời gian phục vụ tư vấn qua điện thoại :
Thứ Hai ~ Thứ Sáu 8:00-12:00 sáng
Thứ Hai ~ Thứ Sáu 1:30-5:30 chiều
Đường dây khen ngợi :（04）7238595 - 3920
Đường dây phản ảnh :（04）7238595 - 3925

彰化基督教醫療財團法人
彰化基督教醫院
CHANGHUA CHRISTIAN MEDICAL FOUNDATION
CHANGHUA CHRISTIAN HOSPITAL

一、 目的？

I.Mục đích ?

1.協助引流胸腔液體(如:血液、膿、體液或氣體)，減少胸腔積水之壓迫，以利肺部的擴張。

Hỗ trợ dẫn lưu dịch khoang ngực (ví dụ: máu, mủ, dịch cơ thể hoặc khí), giảm thiểu sự chèn ép tràn dịch màng phổi, tạo điều kiện giãn nở phổi.

2.抽取胸腔液體，作為診斷用

Hút dịch khoang ngực, để chẩn đoán

3.注入藥物於肋膜腔，作為治療。

Tiêm thuốc vào khoang màng phổi, làm phương pháp điều trị.

二、 適應症

II. Bệnh chỉ định

1. 肋膜腔積水、氣胸、膿胸、血胸、乳糜胸。

Tràn dịch màng phổi, tràn khí màng phổi, phù thũng, tràn máu màng phổi, chylothorax.

2.胸腔手術後的人：如開胸術、肺葉切除術等。

Người sau khi phẫu thuật khoang ngực: Như phẫu thuật phanh lồng ngực, phẫu thuật cắt bỏ tiểu thùy phổi, v.v.

三、 住院期間照護注意事項：

III.Nội dung chú ý chăm sóc trong thời gian nằm viện

1. 經常做深呼吸、咳嗽，可促進引流及痰液的排出。

1.Hít thở sâu và ho thường xuyên có thể thúc đẩy dẫn lưu và bài tiết đờm.

2.採半坐臥式或經常改變臥位有利於引流及幫助換氣。

2. Áp dụng tư thế nửa ngồi nửa nằm hoặc thay đổi tư thế nằm thường xuyên có lợi cho việc dẫn lưu và trao đổi khí

3.使用呼吸訓練器有助於呼吸系統的恢復與減少併發症。

3. Sử dụng máy tập thở có thể giúp phục hồi hệ hô hấp và giảm các biến chứng.

4.臥床期間，引流管固定於床單上，翻身時注意勿牽扯引流管，以免脫落。

4. Trong khi nằm trên giường, ống dẫn lưu được cố định trên tấm trải giường, lưu ý không kéo ống dẫn lưu khi lật người để tránh rơi ra.

5.下床前以夾子固定胸腔引流管於衣服上，行走時注意管路與身體距離以避免拉扯。

5. Trước khi ra khỏi giường, cố định ống dẫn lưu lồng ngực vào quần áo bằng kẹp, đồng thời chú ý khoảng cách giữa ống và cơ thể khi đi lại để tránh bị kéo.

6.胸管應避免扭曲或打結，不可隨意夾住，以免影響引流。

6. Ống ngực cần tránh gập, thắt nút, không được kẹp tùy tiện để tránh ảnh hưởng đến dẫn lưu.

7.患者吸氣時長玻管水面上升，呼氣時下降，表示引流系統通暢。

7. Mực nước của ống thủy tinh dài nổi lên khi bệnh nhân hít vào và hạ xuống khi thở ra, chứng tỏ hệ thống dẫn lưu không bị tắc nghẽn.

8.胸管的傷口處若發生癢、紅腫熱痛或周圍滲液，請告知責任護士處理。

8. Nếu có hiện tượng ngứa, đỏ, sưng, nóng hoặc tiết dịch …xung quanh vết thương của ống ngực, vui lòng thông báo cho điều dưỡng phụ trách để xử lý.

9.若出現有呼吸過快、呼吸困難、發紺、皮下氣腫或出血每小時大於 100cc 等症狀，應立即告知醫護人員處理。

9. Nếu có các triệu chứng như thở gấp, khó thở, tím tái, khí phế thũng dưới da hoặc chảy máu nhiều hơn 100cc mỗi giờ, v.v. cần thông báo ngay cho nhân viên y tế để xử lý.

10.不慎將引流瓶踢倒時，應立刻扶正引流瓶並做深呼吸多次。

10. Khi bình dẫn lưu không may bị đạp xuống, ngay lập tức kéo thẳng bình dẫn lưu lên và hít thở sâu nhiều lần.

11.當您感覺疼痛不適，請告知醫護人員，必要時可給您止痛劑，適當止痛劑不會影響您傷口的復原。

11. Khi cảm thấy đau và khó chịu, vui lòng thông báo cho nhân viên y tế, nếu cần cho bạn dùng thuốc giảm đau, thuốc giảm đau phù hợp sẽ không ảnh hưởng đến sự hồi phục vết thương của bạn.

12.胸管不慎整條脫落時，立即用大拇指及食指捏緊傷口(如下圖)，並馬上通知醫護人員處理。

12. Khi không may cả dây ống ngực bị rơi ra, lập tức dùng ngón cái và ngón trỏ kẹp chặt vết thương (như hình bên dưới), đồng thời báo ngay cho nhân viên y tế xử lý.

◎大拇指及食指捏緊傷口夾住胸管

◎Ngón tay cái và ngón trỏ níu chặt vết thương và kẹp ống ngực

13.若胸管引流裝置不慎滑脫時，應立即以手反折管路或以管路鉗夾住胸管，並盡速通知護理人員立即處理。(氣胸病人禁止隨意夾住或扭折胸管)

13. Nếu thiết bị dẫn lưu ống ngực vô tình bị tuột ra, cần lập tức dùng tay gấp ngược ống lại hoặc kẹp ống ngực bằng kẹp dây truyền và thông báo sớm cho điều dưỡng xử lý ngay. (Bệnh nhân tràn khí màng phổi không được tự ý kẹp hoặc vặn ống ngực).

◎以手反折管路或以管路鉗夾住胸管

◎Gập ngược ống bằng tay hoặc kẹp ống ngực bằng kẹp ống truyền

14.維持引流瓶密閉系統，不可自行分離管路與引流瓶。

14. Giữ hệ thống kín của bình dẫn lưu, không tự ý tách đường ống và bình dẫn lưu.

15.引流瓶內的引流液，照顧您的護理師會協助處理，請勿自行傾倒或清洗。

15. Dịch dẫn lưu trong bình dẫn lưu sẽ do điều dưỡng phụ trách chăm sóc bạn xử lý, không được tự ý đổ hoặc tự vệ sinh.

16.如果沒有特別交代，患者做檢查運送過程中，宜採半坐臥式，勿夾住胸管，採自然水下引流，引流瓶並放低於胸腔位置。

16. Nếu không có sự ủy thác đặc biệt, trong quá trình khám bệnh và vận chuyển, người bệnh phải ở tư thế nửa ngồi nửa nằm, không kẹp chặt ống ngực, thực hiện dẫn lưu nước tự nhiên, đặt bình dẫn lưu thấp hơn vị trí khoang ngực.

17.將引流瓶置於安全處(引流瓶座或掛瓶架)，並保持引流瓶低於胸腔 60 公分，以防止瓶液倒流。

17. Đặt bình dẫn lưu ở nơi an toàn (giá đựng bình dẫn lưu hoặc giá treo bình), và giữ bình dẫn lưu dưới khoang ngực 60 cm để ngăn dịch trong bình chảy ngược trở lại.

~~~~~~愛的小叮嚀~~~~~~

引流管留置期間，避免淋浴，建議暫時以擦澡方式清潔身體，以確保引流瓶功能。

Nhắc nhở

Trong thời gian đặt ống dẫn lưu, tránh tắm rửa, khuyến nghị tạm thời vệ sinh cơ thể bằng cách lau người, để đảm bảo chức năng của bình dẫn lưu.

◎以下不同的胸腔引流瓶擺放方式:

Cách đặt bình dẫn lưu khoang ngực khác nhau dưới đây:

1.臥床時 Khi nằm

2. 下床時 Khi xuống giường

3. 檢查時 Khi kiểm tra

◎低於胸腔 60 公分

◎60cm dưới khoang ngực

四、 肺計量器呼吸訓練

IV. Luyện thở bằng thiết bị đo dung lượng phổi

1. 目的：

Mục đích

(1) 促進有效深呼吸，使肺部充分擴張，促進胸管引流通暢。

(2)增加肺活量，預防肺泡塌陷。

(3)排出痰液，增加肺部氣體交換，減輕心臟負擔。

(1)Thúc đẩy hít thở sâu hiệu quả, mở rộng hoàn toàn phổi, và thúc đẩy dẫn lưu ống ngực thông suốt.

(2) Tăng dung tích phổi và chống xẹp phế nang.

(3) Tiêu đờm, tăng cường trao đổi khí ở phổi, giảm gánh nặng cho tim.

2.訓練時機：Thời điểm luyện tập

持續練習效果為最佳。除了睡眠、休息及進食前後 1 小時，建議每小時 5-10 次以上，並每次配合有效咳嗽動作 2~3 次。

Liên tục luyện tập mang lại hiệu quả tốt nhất. Ngoài lúc ngủ, nghỉ ngơi, trước và sau khi ăn 1 tiếng, còn lại khuyến nghị nên thực hiện trên 5-10 lần / giờ, mỗi lần phối hợp động tác ho hiệu quả 2-3 lần.

3.注意事項：

Nội dung chú ý

(1)每次吸氣時，浮球到頂端才是有效練習，可依體力逐漸提高增加吸氣容量。

(2)每次吸氣慢慢增加浮球顆數，不要一次增加太多，會負荷太大。

(3)每次深呼吸後，須平靜呼吸一分鐘以上，再重複一次深呼吸，以免造成換氣過度。

(4)若頭暈或嘴麻時，可平靜呼吸，休息一會兒再繼續。

(5)胸管拔除後，24小時內勿使用。

(1) Mỗi lần hít khí,bóng phao lên trên cùng mới là luyện tập có hiệu quả, có thể gia tăng dung lượng hít dần dần theo thể lực.

(2) Mỗi lần hít khí tăng dần số lượngbóng phao , không nên tăng quá nhiều một lúc sẽ gây quá tải.

(3) Sau mỗi lần hít thở sâu, cần bình tĩnh hít vào một phút trở lên, và sau đó thở sâu một lần nữa, để tránh trao đổi khí quá nhiều.

(4) Nếu cảm thấy chóng mặt hoặc tê miệng, bạn có thể hít thở bình tĩnh, nghỉ ngơi một lúc rồi mới tiếp tục.

(5) Sau khi rút ống ngực, không sử dụng nó trong vòng 24 tiếng.

4.操作步驟：Các bước thao tác

□(Coach) Bước thao tác

(1) 採半坐臥式或坐姿 (2) 先深呼吸2-3次，再慢慢將氣吐盡 (1) Nằm tư thế nửa nằm nửa ngồi hoặc tư thế ngồi (2) Thở sâu 2-3 lần trước, tiếp đó dần dần thở hết ra	
(3)雙唇含住咬嘴 (3) hai môi ngậm chặt ống thổi	
(4)緩慢深吸氣，盡量使浮球維持在中央，並摒住呼吸(約2~3秒) (4) Dần dần hít thở sâu, cố gắng giữ cho bóng phao ở giữa, và bịt chặt thở (Khoảng 2-3 giây)	 ◎浮球維持在中央 ◎Giữ cho bóng phao ở giữa

(5)再移開咬嘴，慢慢吐氣…自然呼吸。(休息一分鐘後，再繼續重覆練習。) (5) Tiếp theo bỏ ống thổi ra, thở ra chầm chậm… thở tự nhiên (sau khi nghỉ 1 phút, tiếp tục luyện tập lại)	
(6) 使用後，將咬嘴清洗並甩乾，放置收納袋內。 Sau khi sử dụng, vệ sinh sạch ống thổi và vẩy cho khô, đặt trong túi đựng.	

□(Triflow)操作步驟

Các bước thao tác

(1) 採半坐臥式或坐姿 (2) 先深呼吸2-3次，再慢慢將氣吐盡。 (1) Nằm tư thế nửa nằm nửa ngồi hoặc tư thế ngồi (2) Thở sâu 2-3 lần trước, tiếp đó dần dần thở hết ra	
(3)雙唇含住咬嘴 (3) hai môi ngậm chặt ống thổi	
(4)快速深吸氣，使浮球達頂端時，並摒住呼吸(約2-3秒) (4) Nhanh chóng hít sâu vào, giữ cho bóng phao đạt lên mức cao nhất, và bịt chặt thở (Khoảng 2-3 giây)	 ◎浮球達頂端 ◎bóng phao đạt mức cao nhất

(5)Tiếp theo bỏ ống thổi ra, thở ra chậm chậm… thở tự nhiên (sau khi nghỉ 1 phút, tiếp tục luyện tập lại)	(5)再移開咬嘴，慢慢吐氣…自然呼吸。 (休息一分鐘後，再繼續重覆練習。)
(6) Sau khi sử dụng, vệ sinh sạch ống thổi và vẩy cho khô, đặt trong túi đựng.	(6)使用後，將咬嘴清洗並甩乾，放置收納袋內。

~~~~~~愛的小叮嚀Nhắc nhỏ~~~~

練習時，若出現頭暈、心跳過快、胸悶、口唇發麻現象，可能是換氣過度，宜暫停休息至情況恢復，才能再練習。

Khi luyện tập, nếu xuất hiện hiện tượng chóng mặt, tim đập nhanh, tức ngực, môi tê tê, có thể do trao đổi khí quá mức, nên tạm thời dừng và nghỉ ngơi cho đến khi hồi phục, mới tiếp tục tập luyện.

五、居家自行換藥方法

V.Cách tự thay băng tại nhà

＊.出院後，若胸管未拔除者，需自行換藥 (每日換藥一次)

Sau khi xuất viện, nếu ống ngực chưa tháo ra, cần tự thay băng (mỗi ngày thay

(一)換藥用物準備：

(1)Chuẩn bị dụng cụ thay băng

1. 水溶性 2%Chlorhexidine 克菌寧殺菌液
Dung dịch khử trùng Chlorhexidine tan trong nước 2%
2. 4×4 吋 Y 型紗布
Gạc chữ Y kích thước 4 x 4
3. 4×4吋紗布 Miếng gạc kích thước 4 x4
4. 無菌大棉枝 Que bông khử trùng to
5. 網狀透氣膠布或低敏網膠 Băng dính lưới thoáng khí hoặc băng dính lưới ít dị ứng
6.脫膠噴霧(視需要)
Phun tháo keo (tùy theo nhu cầu)
7. 口罩 2 個 (可至本院福利社或醫療器材店購買) 2khẩu trang (có thể mua tại Quầy phúc lợi của bệnh viện hoặc cửa hàng vật dụng y tế)

(二)換藥步驟

(2) Các bước thay băng ：

①換藥前、後需洗手(病人及家屬需戴口罩) ① Cần Rửa tay trước và sau khi thay băng (Bệnh nhân và người nhà cần đeo khẩu trang)	
②移除髒的紗布觀察傷口有無紅腫、分泌物、疼痛等現象。(視需要可戴手套) ② Lấy miếng gạc bẩn ra và quan sát vết thương có tấy đỏ, tiết dịch, đau hay không, v.v. (có thể đeo găng tay khi cần thiết)	
③以水溶性 2% Chlorhexidine 殺菌液棉枝消毒傷口 (方法：由中心向外環狀消毒；消毒直徑大於敷料面積。 ③ Dùng que bông thấm dung dịch khử trùng Chlorhexidine tan trong nước 2% để sát trùng vết thương (Phương pháp: Sát trùng theo hình tròn từ giữa ra ngoài; đường kính sát trùng lớn hơn diện tích miếng băng). 	

④取另一支水溶性 2%Chlorhexidine 殺菌液棉枝消毒胸管(方法：沿著管壁向外環狀消毒，約 5 公分)。 ④ Lấy một que bông khác nhúng dung dịch khử trùng Chlorhexidine tan trong nước 2% để khử trùng ống ngực (phương pháp: khử trùng ống ngực theo hình tròn dọc theo thành ống, khoảng 5 cm).	
⑤待皮膚上消毒液乾燥(約 30 秒)，再覆蓋上兩塊◎4×4 吋 Y 型紗布，一上一下包覆導管。 ⑤Đợi cho chất khử trùng trên da khô (khoảng 30 giây), sau đó phủ hai miếng gạc chữ Y kích thước 4 x4 lên,1 miếng ở trên 1 miếng ở dưới bọc ống dẫn.	

⑥再用 4×4 吋紗布蓋住整個傷口及導管 (6)Tiếp theo dùng miếng gạc kích thước 4 x 4 đậy toàn bộ vết thương và ống dẫn.	
⑦最後，以網狀透氣膠布蓋住紗布及導管，並檢查傷口確定密合即完成換藥。 (7) Cuối cùng, dùng băng dính lưới thông khí đậy lên miếng gạc và ống dẫn, đồng thời kiểm tra xem vết hương thực sự đã kín hay chưa , hoàn thành việc thay băng.	

注意：每一支棉枝不可上下來回擦拭或重覆使用。

Chú ý: Mỗi que bông không thể lau đi lau lại hoặc sử dụng nhiều lần

六、 需就醫情況

6.Tình trạng cần khám bệnh

1.請依照醫師指示時間回診。

Hãy quay lại khám theo chỉ dẫn của bác sỹ

2.如有以下情況須馬上回診：

Nếu có tình trạng dưới đây cần lập tức quay lại khám

(1) 引流量每小時大於100mL或

(2) 顏色變紅。

Lượng dẫn lưu mỗi tiếng hơn 100 ml hoặc màu đỏ

(2)胸管拔除後之傷口出現紅、腫、熱、痛情形。

Vết thương sau khi nhổ ống ngực ra xuất hiện hiện tượng đỏ, sưng, nóng, đau.

(3) 持續發燒38℃以上。

Tiếp tục sốt 38 độC trở lên

(4)胸管脫落、呼吸困難時。

Khi long ống ngực, khó thở

◎請寫下您的問題 **Hãy viết ra những vấn đề của bạn :**

~~~~愛的小叮嚀~~~~~

1.請共同預防管路自拔與滑脫

2.若發現管路連接異常，如脫落、斷裂等，應立即通知醫療人員處理。

Nhắc nhở

1. Cùng ngăn không cho đường dây tự kéo và trượt ra

2. Nếu phát hiện đường dây kết nối bất thường, ví dụ như bị long, , bị đứt…, cần thông báo cho nhân viên y tế xử lý ngay.

~~~~提醒您Nhắc nhở bạn~~~~~

出院後，若胸管已拔除，請您依照傷口換藥須知衛教單張執行換藥。Sau khi xuất viện, nếu ống ngực đã tháo ra, hãy thực hiện thay băng theo phiếu chỉ dẫn thay băng vệ sinh vết thương

題 號 Mã số câu hỏi	1	2	3
解 答 Đáp án	○	○	×

自我評量 (是非題)Tự đánh giá (câu hỏi đúng sai)

(　)1.胸管應避免扭曲或打結，不可隨意夾住，以免影響引流。

(　)1.Ống ngực cần tránh gập hoặc thắt nút, không được tùy tiện kẹp vào, để tránh ảnh hưởng dẫn lưu.

(　)2.應採半坐臥式或經常改變臥位，以利引流及換氣。

(　) 2.Cần ngồi ở tư thế nửa nằm nửa ngồi hoặc thường xuyên thay đổi tư thế nằm, để tạo điều kiện dẫn lưu và trao đổi khí.

(　)3.引流瓶可放置於地面上，保持低於胸腔 60 公分，以防止瓶液倒流。

(　)3. Bình dẫn lưu có thể đặt trên mặt đất, giữ thấp hơn khoang ngực 60 cm, để tránh cho bình dẫn lưu chảy ngược ra ngoài.

編碼：5736-單張-越文-064-02
越文翻譯日期：2023年6月
依據：5736-單張-中文-164-10
中文修訂日期：2022年6月